

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO**  
**TUẦN 4: CHỦ ĐỀ NHÁNH: ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

| Nội dung                           | Thời gian    | Thứ 2                                                                                                                                          | Thứ 3                              |
|------------------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| Đón trẻ, chơi                      | 80- 90 phút  | ` Trẻ cất đồ dùng vào tủ của mình đúng theo ký hiệu; cô cho trẻ chơi tự<br>` về những nơi không an toàn, vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bếp |                                    |
| Thể dục sáng                       |              | <b>*Nội dung:</b> Hát quốc ca sáng thứ 2                                                                                                       |                                    |
|                                    |              | <b>* Mục tiêu</b>                                                                                                                              |                                    |
|                                    |              | ` Hô hấp: Thổi bóng bay                                                                                                                        |                                    |
|                                    |              | ` Trẻ biết tập các động tác cùng cô                                                                                                            |                                    |
|                                    |              | ` Tay: 2 tay lên cao, ra phía trước...                                                                                                         |                                    |
| ` Trẻ có kỹ năng tập các động tác. |              |                                                                                                                                                |                                    |
| ` Bụng: Nghiêng người sang trái,   |              |                                                                                                                                                |                                    |
| ` Trẻ hứng thú tập luyện.          |              |                                                                                                                                                |                                    |
| sang phải                          |              |                                                                                                                                                |                                    |
| <b>* Chuẩn bị:</b> Sân tập sạch sẽ |              |                                                                                                                                                |                                    |
| ` Chân: Ngồi xổm, đứng lên         |              |                                                                                                                                                |                                    |
| Hoạt động học                      | 30 - 40 phút | <b>THẺ ĐỤC</b>                                                                                                                                 | <b>KHÁM PHÁ KHOA HỌC</b>           |
|                                    |              | Trườn theo hướng thẳng                                                                                                                         | Một số đồ dùng trong gia đình      |
|                                    |              | TCVĐ: Gà đuổi cóc                                                                                                                              |                                    |
|                                    |              |                                                                                                                                                |                                    |
| Chơi ngoài trời                    | 30 - 40 phút | ` QS: Cây hoa dừa cạn, hoa quân tử; cây sen cạn; cây hoa ngọc thảo;...                                                                         |                                    |
|                                    |              | ` TC: Hái táo; quả bóng nảy, trời nắng trời mưa ; chi chi chành chành,...                                                                      |                                    |
|                                    |              | ` Chơi tự do: Lá cây, hạt hạt, bóng, đồ chơi ngoài trời...                                                                                     |                                    |
| Chơi ở các góc                     | 40 - 50 phút | <b>* Nội dung:</b>                                                                                                                             | <b>* Mục tiêu:</b>                 |
|                                    |              | ` GXD: Xây siêu thị                                                                                                                            | ` Trẻ biết về góc chơi và nội dung |
|                                    |              | ` GPV:Nấu ăn, mẹ con, gia đình, bán.                                                                                                           | chơi của mỗi nhóm; thực hiện được  |
|                                    |              | ` GNT: Làm bưu thiếp...                                                                                                                        | công việc theo nhóm chơi           |
|                                    |              | ` Góc TV: Làm album...                                                                                                                         | ` Trẻ chơi theo nhóm với nhau      |
|                                    |              | HĐTCTV "sứ", "nhựa", "kim loại"                                                                                                                | ` Trẻ sử dụng đồ dùng đồ chơi đúng |
|                                    |              | ` GTN: Chơi với nước                                                                                                                           | cách; chơi đoàn kết                |
|                                    |              |                                                                                                                                                |                                    |
| Ăn trưa                            | 60- 70 phút  | ` Cô chuẩn bị khăn mặt, cho trẻ rửa tay bằng xà phòng đúng thao tác; kê bàn                                                                    |                                    |
|                                    |              | ` Dạy trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn, nhắc trẻ giữ vệ sinh trong ăn uống                                                                     |                                    |
| Ngủ trưa                           | 140 - 150 p  | ` Cô cùng trẻ chuẩn bị chỗ ngủ, lấy gối chăn, nằm ngủ đúng nơi quy định                                                                        |                                    |
| Ăn phụ                             | 20 - 30 p    | ` Trẻ rửa tay bằng xà phòng, kê ghế ngồi vào bàn, cô chia bữa phụ cho trẻ                                                                      |                                    |
| Chơi, hoạt động theo ý thích       | 70 - 80 phút | ` Đọc ca dao: Công cha như ...                                                                                                                 | ` TCM: Gia đình gần gũi (TCHT)     |
|                                    |              | ` KPKH: Một số đồ dùng trong GD                                                                                                                | ` Hoạt động phòng thư viện         |
|                                    |              | ` Nêu gương cấm cờ                                                                                                                             | ` Nêu gương cấm cờ                 |
| Trả trẻ                            | 60 - 70 phút | ` Cô chỉnh sửa lại đầu tóc, quần áo, vệ sinh sạch sẽ cho trẻ, cho trẻ xem                                                                      |                                    |
|                                    |              | ` Bố mẹ đón nhắc trẻ chào cô giáo, các bạn trước khi về                                                                                        |                                    |

Thời gian thực hiện chủ đề lớn: 4 Tuần, từ ngày 03/11 đến 28/11/2025

Tuần 4: Từ ngày 24 tháng 11 đến 28 tháng 11/2025

GV dạy sáng: Ngô Thị Hường

GV dạy chiều: Đinh Thị Đức

| Thứ 4                                                                                                                                                                                    |  | Thứ 5                                                                                                                                                                                             |  | Thứ 6                    |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------|--|
| do ở các góc chơi. TC với trẻ về 1 số đồ dùng trong gia đình. Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện đang đun, phích nước nóng, ổ điện... Cô điểm danh trẻ đi học                            |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| 1. Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn, đi chạy các kiểu đi, đi thường, đi bằng mũi chân đi thường, đi bằng gót chân, đi thường chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường... về hàng |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| 2. Trọng động: Trẻ tập trên nền nhạc các động tác thể dục sáng ( Mỗi động tác tập 4 lần x 4 nhịp)                                                                                        |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| ` Trò chơi; dân vũ, hát dân ca                                                                                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| 3. Hồi tĩnh: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng.                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| ` Kiểm tra vệ sinh vào lớp                                                                                                                                                               |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| LÀM QUEN VỚI VĂN HỌC                                                                                                                                                                     |  | LÀM QUEN VỚI TOÁN                                                                                                                                                                                 |  | ÂM NHẠC                  |  |
| Thơ: Chiếc quạt nan                                                                                                                                                                      |  | So sánh kích thước về 2                                                                                                                                                                           |  | NDTT: NH Đồ dùng bé yêu  |  |
|                                                                                                                                                                                          |  | đối tượng to nhỏ                                                                                                                                                                                  |  | NDKH: VĐ" Chiếc khăn tay |  |
|                                                                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                   |  | TCÂN: Ai đoán giỏi       |  |
|                                                                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
|                                                                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
|                                                                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| * Đồ chơi học liệu:                                                                                                                                                                      |  | * Tổ chức hoạt động:                                                                                                                                                                              |  |                          |  |
| ` GXD: Khối nhựa, nút nhựa, cây hoa, cây xanh, đồ chơi                                                                                                                                   |  | ` Cô cho trẻ hát bài hát đồ dùng bé yêu, hỏi trẻ về các góc chơi trẻ thích, nội dung các góc chơi, cho trẻ về các góc chơi trẻ đã nhận và tập trẻ phân vai chơi với nhau, trẻ lấy đồ chơi ra chơi |  |                          |  |
| GPV: Đồ chơi nấu ăn, mẹ con                                                                                                                                                              |  | ` Trẻ chơi theo các nhóm, cô bao quát, hướng cho trẻ tự giao lưu                                                                                                                                  |  |                          |  |
| ` GNT: Giấy, bút màu                                                                                                                                                                     |  | ` Cô nhận xét cuốn chiếu từng góc chơi, và tập trung hết tại nhóm                                                                                                                                 |  |                          |  |
| ` GTV: Tranh, ảnh,...                                                                                                                                                                    |  | nghệ thuật cho trẻ tự giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình.                                                                                                                                       |  |                          |  |
| ` GTN: Nước, bộ dụng cụ đóng đo                                                                                                                                                          |  | Cho trẻ thu dọn và cất đồ chơi vào đúng nơi quy định                                                                                                                                              |  |                          |  |
| ghế, Cô trò chuyện về ích lợi của một số món ăn                                                                                                                                          |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| ăn xong trẻ cất bát, lau mặt, đi vệ sinh                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| theo giới, nghe bài hát dân ca. Khi trẻ dậy cô cùng trẻ chơi TC nhẹ nhàng, xếp gối chăn - Đi vệ sinh                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| xúc ăn. Cô bao quát và giúp đỡ trẻ ăn chậm. Cô động viên trẻ ăn hết xuất. Ăn xong lau miệng...                                                                                           |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| ` LQKTM: LQVT: So sánh kích..                                                                                                                                                            |  | ` Thực hành vở toán                                                                                                                                                                               |  | ` Biểu diễn văn nghệ     |  |
| ` Hoạt động phòng vi tính                                                                                                                                                                |  | ` Hoạt động phòng âm nhạc                                                                                                                                                                         |  | ` Bé ngoan cuối tuần     |  |
| ` Nêu gương cấm cờ                                                                                                                                                                       |  | ` Nêu gương cấm cờ                                                                                                                                                                                |  |                          |  |
| trò chuyện với trẻ : Không leo trèo bàn ghế. Không nghịch các vật sắc nhọn. Không theo người                                                                                             |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |
| lạ ra khỏi trường lớp...                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                   |  |                          |  |

TỔ TRƯỞNG

Ngày 19 tháng 11 năm 2025  
GIÁO VIÊN

Đinh Thị Hồng Phượng

Đinh Thị Đức